TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-VLĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Minh Vương

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 267/2024/TLST-VLĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 59/2025/QĐ-MPH ngày 03 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1990

Thường trú: xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: phường Bình Chuẩn, Thuận An, tỉnh Bình Dương.

(Bà L yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phạm Thị Kim Nh, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

(Bà Nh yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2/ Công ty TNHH SVN

Địa chỉ: Lô I3-9, khu công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo Đơn yêu cầu, bản tự khai, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: Năm 2008, bà L có cho em họ là bà Phạm Thị Kim Nh mượn chứng minh nhân dân để thực hiện hợp đồng lao động tại Công ty TNHH SVN và đóng bảo hiểm xã hội số số 7908189672 từ tháng 7/2008 do tại thời điểm đó Như chưa đủ tuổi lao động và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Cùng thời điểm đó bà L cũng đang làm việc và có đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH IJ Việt Nam (sau đổi tên là Công ty TNHH Sungjin Inc Vina) với sổ bảo hiểm số 7408217310. Năm 2023, bà L nghỉ việc và đi lấy bảo hiểm xã hội một lần thì được biết bị trùng sổ bảo hiểm tại Công ty TNHH SVN từ thời gian tháng 7/2008 đến tháng 10/2010 nên không thực hiện được bảo hiểm. Do đó, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà L với Công ty TNHH SVN vô hiệu do trái quy định pháp luật.

- Theo Bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Kim Nh trình bày: Bà xác nhận năm 2008 do chưa đủ tuổi lao động nên bà có mượn chứng minh nhân dân của chị họ là bà Nguyễn Thị Ngọc L để ký hợp đồng và đi làm tại Công ty TNHH SVN, bà làm từ khoảng tháng 7/2008 đến tháng 10/2010 thì bà xin nghỉ và xin đi làm tại công ty với đúng tên, giấy tờ cá nhân của bà. Bà Nh đồng ý với yêu cầu về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà L thực tế do bà thực hiện hợp đồng với Công ty TNHH SVN là vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH SVN đã được Tòa án triệu tập đến Tòa cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ và tham gia phiên họp nhưng không đến Tòa án và không có bản trình bày ý kiến nên không ghi nhận được lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp:

+ Về tố tụng: Tòa thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền; việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, giao các văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết việc dân sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Đối với người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định, quyền, nghĩa vụ trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và áp dụng pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động của bà Nguyễn Thị Ngọc L (thực tế do bà Phạm Thị Kim Nh mượn chứng minh nhân dân thực hiện hợp đồng) với Công ty TNHH SVN vô hiệu, hợp đồng được giao kết và thực hiện tại thành phố Thủ Đức, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm

d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là việc lao động "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" và thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu là bà L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nh đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH SVN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc của Tòa án, do đó Tòa án vẫn mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Yêu cầu của bà L liên quan đến hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng tháng 7/2008 đến tháng 10/2010 nên Bộ luật lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

[2] Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

- Căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội số 7408217310 thể hiện bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 02/6/1990, CMND số 352107426 có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng 08/2008 đến tháng 07/2023 tại Công ty TNHH IJ Việt Nam (sau đổi tên là Công ty TNHH Sungjin Inc Vina).

- Căn cứ văn bản số 5957/BHXH-TST ngày 24/12/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức xác định trong thời gian từ tháng 7/2008 đến tháng 10/2010, người lao động bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 02/6/1990, CMND số 352107426 có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 7908189672 (nơi làm việc là Công ty TNHH SVN).

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian tháng 7/2008 đến tháng 10/2010 bà Nguyễn Thị Ngọc L cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH SVN và Công ty TNHH IJ Việt Nam (sau đổi tên là Công ty TNHH Sungjin Inc Vina). Do đó, bà L là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 401của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và không thuộc các trường hợp trả lại đơn yêu cầu theo quy định tại Điều 364 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Kim Nh xác nhận có mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Ngọc L để giao kết và trực tiếp thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH SVN từ tháng 7/2008 đến tháng 10/2010 và đồng ý với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Từ các lý lẽ trên, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Ngọc L không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH SVN. Việc bà Phạm Thị Kim Nh ký và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH SVN nhưng với tên và giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Ngọc L là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm

2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L với Công ty TNHH SVN là không có hiệu lực. Do đó, bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và Công ty TNHH SVN trong khoảng thời gian tháng 7/2008 đến tháng 10/2010 vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 149; Điều 364; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007)

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc L về việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và Công ty TNHH SVN trong khoảng thời gian tháng 7/2008 đến tháng 10/2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Phạm Thị Kim Nh trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà Nguyễn Thị Ngọc L.

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Ngọc L chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào số tiền lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã đóng theo Biên lai số 0044016 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, bà L đã thực hiện xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Minh Vương